

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**



# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25**

*Giấy chứng nhận ĐKKD số 2800221072 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 20 tháng 05 năm 2014*

### **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Quyết định số ...../QĐ-SGDHN do Sở GDCK Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm 2014)*

#### **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**

##### **Công ty cổ phần Sông Đà 25**

Địa chỉ : Số 100 đường Trường Thi – phường Trường Thi – Tp.Thanh Hóa – Thanh Hóa

Điện thoại : 0373.852248

Fax: 0373.754720

Website : [www.songda25.com.vn](http://www.songda25.com.vn)

#### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ tên : Trần Nhật Tuấn

Chức vụ : Phó Tổng giám đốc công ty

Điện thoại : 0373.852248

Fax: 0373.754720

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25

*Giấy chứng nhận ĐKKD số 2800221072 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 20 tháng 05 năm 2014*



## ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 25  
**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông  
**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần  
**Tổng số lượng đăng ký giao dịch:** 4.343.700 cổ phần  
**Tổng giá trị đăng ký giao dịch:** 43.437.000.000 đồng

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

#### CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Trụ sở : Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 84-4) 38241990

Fax: (+84-4) 38253973

Website : [aasc.com.vn](http://aasc.com.vn)

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....	6
1.	Rủi ro về kinh tế .....	6
2.	Rủi ro pháp luật .....	7
3.	Rủi ro đặc thù .....	7
4.	Rủi ro khác .....	8
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> .....	8
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT</b> .....	8
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b> .....	9
1.	Thông tin cơ bản về Công ty .....	9
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	10
3.	Quá trình tăng vốn điều lệ .....	11
4.	Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	12
5.	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông.....	13
6.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch .....	15
7.	Hoạt động kinh doanh .....	15
8.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	18
9.	Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	20
10.	Chính sách đối với người lao động.....	21
11.	Chính sách cổ tức .....	23
12.	Tình hình hoạt động tài chính.....	23
13.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	29
14.	Tài sản .....	39
15.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014 .....	40
16.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện .....	41
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty .....	41
<b>V.</b>	<b>CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b> .....	41
1.	Loại chứng khoán .....	41
2.	Mã chứng khoán .....	41

3.	Mệnh giá.....	42
4.	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	42
5.	Phương pháp tính giá.....	42
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	42
7.	Các loại thuế có liên quan.....	43
<b>VI.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>43</b>
<b>VII.</b>	<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>43</b>

## **DANH MỤC CÁC BẢNG**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 01/06/2014 .....	14
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại ngày 01/06/2014 .....	14
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập.....	14
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2012÷2013.....	155
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2012÷2013 .....	16
Bảng 6: Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty.....	16
Bảng 7: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012÷2013.....	18
Bảng 8: Số lượng người lao động của Công ty tính đến thời điểm 01/06/2014.....	21
Bảng 9: Thu nhập bình quân .....	24
Bảng 10: Nợ dài hạn đến hạn trả .....	24
Bảng 11: Các khoản phải nộp giai đoạn 2012÷2013.....	25
Bảng 12: Số dư các quỹ của SDJ vào các thời điểm cuối năm 2012 ÷2013 .....	25
Bảng 13: Các khoản phải thu.....	27
Bảng 14: Các khoản phải trả .....	27
Bảng 15: Hàng tồn kho.....	28
Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	28
Bảng 17: Giá trị tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2013 .....	39
Bảng 18: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	40
Bảng 19: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014.....	40

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, chính sách của Chính phủ sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty cổ phần Sông Đà 25 nói riêng.

#### **Rủi ro tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2013, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Việt Nam đều tăng với những con số khá. GDP tính chung cả nước tăng 5,42%, trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp ước tính tăng 5,43%, sản xuất nông nghiệp tăng 2,67%, tổng đầu tư toàn xã hội ước đạt 1091,1 nghìn tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2012 và bằng 30,4% GDP. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 132,2 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2012. Mặt khác, năm 2013 cũng chứng kiến sự hồi phục bước đầu của kinh tế toàn cầu. Theo Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), kinh tế toàn cầu tăng trưởng khoảng 2,9% trong năm 2013 và năm 2014 được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 3,6%. Với những giải pháp quyết liệt để ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an sinh xã hội của Chính phủ từ năm 2012 đến nay, kinh tế Việt Nam đang dần ổn định và sẽ có những bước phát triển vững chắc trong thời gian tới.

Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm tới là khả quan do ảnh hưởng tích cực từ triển vọng hồi phục và phát triển của nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành xây dựng nói riêng tạo rất nhiều điều kiện và cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp ngành xây dựng.

#### **❖ Rủi ro lạm phát**

Hoạt động của doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều khi xảy ra lạm phát. Lạm phát kéo theo giá cả vật liệu xây dựng tăng đột biến, sẽ nhanh chóng tác động đến giá cả các yếu tố đầu vào của Công ty, đẩy chi phí lên cao đối với những hợp đồng thi công dài hạn đã ký, điều này có thể gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, Chính phủ đã rất thành công trong việc kiềm chế lạm phát nên các doanh nghiệp cũng không bị ảnh hưởng nhiều bởi rủi ro này.

#### **❖ Rủi ro lãi suất**

Trong cơ cấu vốn để tài trợ cho các dự án cũng như phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả

hoạt động sản xuất của Công ty. Trong thời gian qua, lãi suất cho vay của các ngân hàng tuy đã giảm mạnh do tình hình lạm phát đã được Chính phủ kiểm soát xuống dưới 1 con số. Điều này cũng làm cho chi phí tài chính của doanh nghiệp giảm xuống đáng kể. Tuy nhiên, với mức lãi suất như hiện nay, việc các doanh nghiệp tiếp cận với nguồn vốn vay mới vẫn còn rất nhiều khó khăn do chính sách thận trọng của toàn hệ thống ngân hàng khi đang tập trung để xử lý vấn đề nợ xấu. Đồng thời, vấn đề ổn định được lãi suất trong một thời gian dài cũng là một vấn đề nan giải. Nếu các doanh nghiệp không có những biện pháp chủ động đối phó với những sự biến động về lãi suất thì cũng có thể dẫn đến những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **2. Rủi ro pháp luật**

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty cổ phần Sông Đà 25 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành nói riêng có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

## **3. Rủi ro đặc thù**

### **❖ Rủi ro biến động giá nhiên liệu đầu vào**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là xây lắp nên nguồn nguyên vật liệu chính của công ty phục vụ cho sản xuất kinh doanh là các nguyên vật liệu phục vụ xây lắp, xây dựng cơ bản như: Sắt thép, xi măng, cát, đá... Tuy nhiên, giá cả của nguồn cung ứng này hoàn toàn phụ thuộc vào thị trường, vì thế Công ty luôn luôn phải đối mặt với tính không ổn định của giá các nguồn cung ứng này, chi phí xây dựng chịu nhiều ảnh hưởng bởi sự biến động giá cả vật liệu xây dựng. Để hạn chế ảnh hưởng này, Công ty luôn duy trì, phát triển mạng lưới các đối tác cung ứng truyền thống, đồng thời chủ động xác định sớm về thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu, thiết bị thi công để xây dựng dự toán khối lượng công trình chính xác và kiểm soát được giá cả. Đồng thời, Công ty ký các hợp đồng xây lắp đều dựa trên khối lượng thực tế nghiệm thu và giá điều chỉnh theo giá cả thị trường.

### **❖ Rủi ro khoản phải thu khó đòi**

Do đặc điểm của ngành xây dựng, các công trình thi công thường kéo dài qua nhiều năm, thời gian quyết toán, hoàn thiện hồ sơ thi công giữa các bên và thời gian thanh toán các công trình, hạng mục công trình kéo dài. Đặc điểm này tiềm ẩn rủi ro tài chính và khả năng trả nợ của Công ty khi có khách hàng bị phá sản, mất khả năng thanh toán, hoặc khi các công trình thi công bị thiệt hại do các nguyên nhân khách quan... Để giảm thiểu rủi ro này, công ty sẽ đánh

giá kỹ các công trình thực hiện và năng lực tài chính của chủ đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư ứng trước theo từng giai đoạn công trình.

❖ **Rủi ro hoạt động**

Để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, chủ đầu tư về tiến độ thi công các công trình, hạng mục công trình, Công ty có thể phải tiến hành thi công xây dựng trong những điều kiện thời tiết xấu, địa hình phức tạp, có thể xảy ra tai nạn lao động, hỏng hóc và ngưng trệ hoạt động máy móc thiết bị, gián đoạn quá trình thi công, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

**4. Rủi ro khác**

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, các yếu tố rủi ro khác như hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hòa hoãn...có thể xảy ra, có thể gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Tổ chức đăng ký giao dịch**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25**

- |                         |                                     |
|-------------------------|-------------------------------------|
| ✚ Ông: Phạm Văn Chung   | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| ✚ Ông: Hoàng Hải Việt   | Chức vụ: Tổng Giám đốc              |
| ✚ Ông: Lê Thị Dung      | Chức vụ: Kế toán trưởng             |
| ✚ Ông: Nguyễn Văn Thắng | Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát       |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Chúng tôi đảm bảo việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu của Công ty.

**III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT**

<b>Từ, cụm từ</b>	<b>Ngữ nghĩa</b>
<i>Công ty</i>	: <i>Công ty cổ phần Sông Đà 25</i>
<i>BCTC</i>	: <i>Báo cáo tài chính</i>
<i>BKS</i>	: <i>Ban Kiểm soát</i>
<i>CBCNV</i>	: <i>Cán bộ công nhân viên</i>
<i>CN</i>	: <i>Chi nhánh</i>
<i>CP</i>	: <i>Cổ phần</i>




<i>CTHDQT</i>	: <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>
<i>DT</i>	: <i>Doanh thu</i>
<i>Điều lệ Công ty</i>	: <i>Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 25</i>
<i>ĐKKD</i>	: <i>Đăng ký kinh doanh</i>
<i>DHDCĐ</i>	: <i>Đại hội đồng cổ đông</i>
<i>GTGT</i>	: <i>Giá trị gia tăng</i>
<i>HĐQT</i>	: <i>Hội đồng quản trị</i>
<i>HĐSXKD</i>	: <i>Hoạt động sản xuất kinh doanh</i>
<i>LNST</i>	: <i>Lợi nhuận sau thuế</i>
<i>SXKD</i>	: <i>Sản xuất kinh doanh</i>
<i>TNDN</i>	: <i>Thu nhập doanh nghiệp</i>
<i>TSCĐ</i>	: <i>Tài sản cố định</i>
<i>TNBQ</i>	: <i>Thu nhập bình quân</i>
<i>UBCKNN</i>	: <i>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</i>
<i>VĐL</i>	: <i>Vốn điều lệ</i>
<i>VNĐ</i>	: <i>Việt Nam đồng</i>

#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

##### **1. Thông tin cơ bản về Công ty**

<b>Tên tiếng Việt</b>	: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	: <b>SONG DA NO 25 JOIN STOCK COMPANY</b>
<b>Tên viết tắt</b>	: <b>SDJ</b>



<b>Logo</b>	: 
<b>Trụ sở chính</b>	: Số 100 đường Trường Thi – phường Trường Thi – Tp.Thanh Hóa – Thanh Hóa
<b>Điện thoại</b>	: 037.3852248
<b>Fax</b>	: 037.3754720
<b>Website</b>	: <a href="http://www.songda25.com.vn">www.songda25.com.vn</a>

**Vốn điều lệ đăng ký:** 43.437.000.000 đồng (Bốn mươi ba tỷ, bốn trăm ba mươi bảy triệu đồng)

**Vốn điều lệ thực góp:** 43.437.000.000 đồng (Bốn mươi ba tỷ, bốn trăm ba mươi bảy triệu đồng)

**Giấy chứng nhận ĐKKD số:** 2800221072 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14: ngày 20 tháng 05 năm 2014.

**Ngành nghề kinh doanh:**

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800221072 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 20 tháng 05 năm 2014, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Xây dựng nhà các loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Khoan phá nổ mìn công nghiệp.

**2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Sông Đà 25 tiền thân là Công ty xây lắp công nghiệp Thanh Hóa được thành lập theo quyết định số 1268 TC/UB – TH ngày 08/12/1971 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Ngày 09/09/1977, Công ty đổi tên thành Công ty xây dựng số 2 Thanh Hoá. Tới năm 1992, Công ty được thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 1432TC/UB – TH ngày 21/11/1992 của UBND tỉnh Thanh Hoá.

Đến năm 2003, Công ty đổi tên thành Công ty Sông Đà 25 theo quyết định số 433/QĐ – BXD ngày 15/04/2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc tiếp nhận Công ty xây dựng số 2 Thanh Hoá làm đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà. Ngày 13/12/2005, Bộ trưởng Bộ xây dựng có Quyết định số 2284/QĐ – BXD chuyển Công ty Sông Đà 25 thành Công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty cổ phần Sông Đà 25.

Tính đến nay, Công ty đã có bề dày truyền thống hơn 40 năm hoạt động trong nước và gần 30 năm hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng Hoà dân chủ nhân dân Lào. Trải qua thời gian hoạt động và phát triển, Công ty đã có đầy đủ năng lực và phương tiện, thiết bị tiên tiến để phục vụ cho công tác thi công các công trình lớn. Công ty đã được Bộ xây dựng Việt Nam Trao tặng: 15 huy chương Vàng, 6 bằng chất lượng cao và được tặng cờ công trình sản phẩm chất lượng cao nhiều năm liên tục của Ngành xây dựng Việt Nam. Năm 2001, Công ty được Nhà nước tặng huân chương lao động hạng 3.

Ngày 17/12/2007, Công ty cổ phần Sông Đà 25 chính thức được giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Sau gần 6 năm được niêm yết, ngày 22/04/2013, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ra Quyết định số 161/QĐ-SGDHN về việc hủy niêm yết cổ phiếu của Công ty với lý do lỗi lũy kế tính đến ngày 31/12/2012 vượt quá số vốn điều lệ thực góp. Theo đó, ngày giao dịch cuối cùng đối với cổ phiếu của Công ty là 20/05/2013 và ngày hủy niêm yết là ngày 21/05/2013.

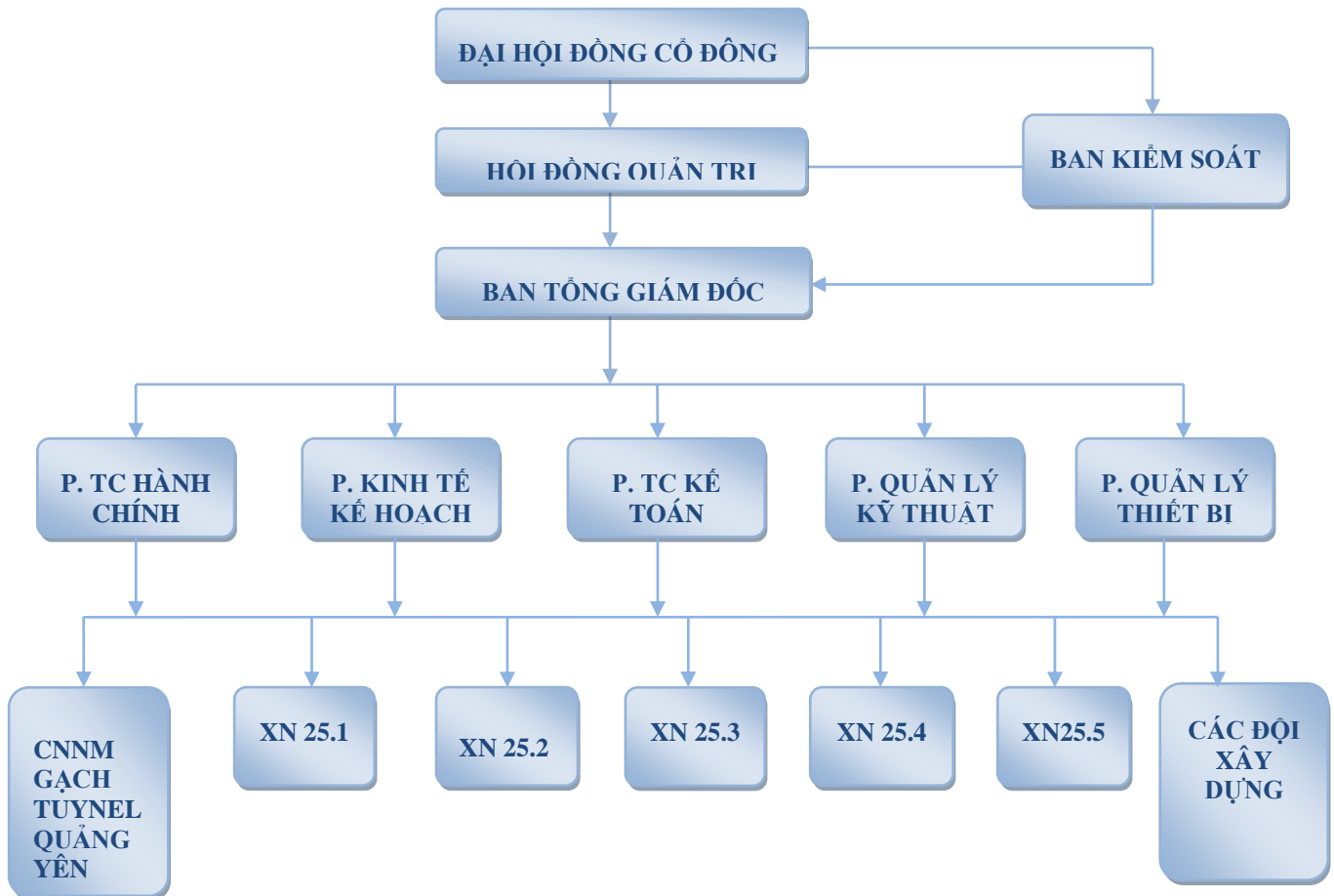
### **3. Quá trình tăng vốn điều lệ**

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 2603000367 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006 là 18,384 tỷ đồng. Cho đến nay, vốn điều lệ của Công ty là 43,437 tỷ đồng.

<b>Lần</b>	<b>Thời gian hoàn thành đợt phát hành</b>	<b>Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)</b>	<b>Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)</b>	<b>Hình thức phát hành</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
01	Tháng 09/2009	25.053	43.437	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 1.838.400 CP</li> <li>- Phát hành thông qua đấu giá: 666.900 CP</li> </ul>	<p>Nghị quyết số 01/2008/NQĐHĐCĐ ĐHCĐ thường niên ngày 22/04/2008</p> <p>Nghị quyết số 01/2009/NQĐHĐCĐ ĐHCĐ thường niên ngày 28/04/2009</p> <p>Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 393/UBCK-GCN ngày 29/4/2009 do UBCKNN cấp</p>

**4. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

**Sơ đồ tổ chức Công ty cổ phần Sông Đà 25**



**Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định về đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định về sáp nhập, mua lại hợp nhất, chia tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

**Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng các kế hoạch phát triển kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức; quy chế quản lý; đưa ra các quyết định nhằm đạt được mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cơ cấu Hội đồng quản trị đương nhiệm gồm:

- Ông Phạm Văn Chung
- Ông Hoàng Hải Việt
- Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Trần Nhật Tuấn
- Ông Hoàng Sỹ Tiến
- Ông Lê Văn Quế
- Thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên Hội đồng quản trị

### **Ban Kiểm soát**

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép của sổ kế toán và Báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Cơ cấu Ban kiểm soát đương nhiệm gồm:

- Ông Nguyễn Văn Thắng
- Ông Lê Thị Vân
- Ông Khương Hữu Thành
- Trưởng Ban kiểm soát
- Thành viên Ban kiểm soát
- Thành viên Ban kiểm soát

### **Ban Giám đốc Công ty**

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Ban Giám đốc gồm:

- Ông Hoàng Hải Việt
- Ông Trần Nhật Tuấn
- Ông Trần Văn Tuấn
- Tổng giám đốc - người đại diện theo pháp luật
- Phó Tổng giám đốc
- Phó Tổng giám đốc

### **Các phòng ban, bộ phận khác**

Các phòng ban, bộ phận khác trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc được hiệu quả và đúng luật.

## **5. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông**

### **5.1. Cơ cấu cổ đông**

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 02/04/2014**

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ vốn góp (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>751</b>	<b>4.282.600</b>	<b>98,59%</b>
	- Cá nhân	744	1.859.089	42,80%
	- Tổ chức	7	2.423.511	55,79%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>17</b>	<b>61.100</b>	<b>1,41%</b>
	- Cá nhân	17	61.100	1,41%
	- Tổ chức	0	0	0

<b>Tổng cộng:</b>	<b>768</b>	<b>4.343.700</b>	<b>100%</b>
-------------------	------------	------------------	-------------

*(Nguồn: Sổ cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 25 chốt tại ngày 02/04/2014)*

## 5.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 25

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại ngày 02/04/2014**

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCND KKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	3500101107	265 Lê Hồng Phong, phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	428.300	9,86%
2	Tổng Công ty Sông Đà	0100105870	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	1.875.200	43,17%
<b>Tổng cộng</b>				<b>2.303.500</b>	<b>53,03%</b>

*(Nguồn: Sổ cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 25)*

## 5.3. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Sông Đà 25

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 2800221072 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 20 tháng 05 năm 2014, danh sách cổ đông sáng lập như sau:

**Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập**

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCND KKD	Địa chỉ	Số cổ lượng phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Tập đoàn Sông Đà	0100105870	G10, Thanh Xuân, Hà Nội	1.875.200	43,17
2	Hà Mạnh Hoạt (đã chuyển nhượng hết CP)	-	Phường Điện Biên, Tp. Thanh Hóa, Thanh Hóa		
3	Hoàng Sỹ Tiến	171625077	Phường Trường Thi, Tp. Thanh Hóa, Thanh Hóa	6.594	0,15
4	Lê Xuân Toàn	170247188	Phường Trường Thi, Tp. Thanh Hóa, Thanh Hóa	73.096	1,68
5	Nguyễn Xuân Nam	171301034	Phường Ba Đình, Tp. Thanh Hóa, Thanh Hóa	6.121	0,14

6	Khương Hữu Chung	171623180	12 Phan Huy Chú, Phường Tây Sơn, Tp. Thanh Hóa, Thanh Hóa	297	0,01
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.961.308</b>	<b>-45,15</b>

*(Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKKD của Công ty cổ phần Sông Đà 25)*

Công ty cổ phần Sông Đà 25 chính thức đi vào hoạt động từ ngày 09/02/2006 và căn cứ vào quy định tại điều 84, khoản 5, Luật Doanh nghiệp 2005 thì thời hạn hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập là ngày 09/02/2009. Như vậy, đến thời điểm hiện nay mọi hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

**6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

- Công ty mẹ : Không có.
- Công ty con: Không có.
- Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có.

**7. Hoạt động kinh doanh**

**7.1 Sản phẩm, dịch vụ chính**

**❖ Sản phẩm và dịch vụ chính**

Công ty cổ phần Sông Đà 25 hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty chủ yếu từ các hoạt động này.

**❖ Cơ cấu doanh thu**

Giai đoạn 2012-2013, cơ cấu doanh thu của Công ty khá ổn định. doanh thu từ hoạt động xây lắp chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu, duy trì xung quanh mức 83% doanh thu thuần của Công ty. Doanh thu từ hoạt động bán hàng chiếm tỷ lệ hơn 16% doanh thu thuần

**Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2012÷2013**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Hoạt động xây lắp	140.194.046	83,11%	91.625.220	83,97%

Bán hàng	28.486.388	16,89%	17.485.540	16,03%
<b>Tổng cộng</b>	<b>168.680.434</b>	<b>-</b>	<b>109.110.760</b>	<b>-</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013)*

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp**

**Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2012÷2013**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
LN gộp hoạt động xây lắp	-349.812	-0,21%	7.902.445	7,24%
LN gộp bán hàng	6.152.826	3,65%	3.111.534	2,85%
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.803.015</b>	<b>3,44%</b>	<b>11.013.979</b>	<b>10,09%</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013)*

Lợi nhuận gộp năm 2013 có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2012 là do Công ty có sự tăng trưởng khá mạnh trong hoạt động xây lắp. Năm 2013, Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng xây lắp có giá trị, Công ty chủ động được nguồn vốn từ các hợp đồng xây lắp đã ký kết. Bên cạnh đó, nguồn nguyên vật liệu, giá vốn hàng bán giảm cũng giảm đáng kể điều này đã làm cho tỷ lệ lợi nhuận gộp của Công ty năm 2013 tăng trưởng cao hơn so với năm 2012.

❖ **Cơ cấu chi phí**

Quản trị chi phí sản xuất là vấn đề mà Công ty cổ phần Sông Đà 25 quan tâm nhất trong quá trình hoạt động của mình. Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là xây lắp thi công cơ giới các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy điện và thủy lợi, giao thông và hạ tầng. Do đó, chi phí chủ yếu của Công ty là các chi phí: Chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp.

**Bảng 6: Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	162.877.420	96,56%	98.096.781	89,91%
Chi phí tài chính	9.724.871	5,77%	6.084.946	5,58%
Chi phí bán hàng	1.136.592	0,67%	875.079	0,80%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.140.688	17,87%	2.133.762	1,96%



<b>Tổng cộng:</b>	<b>203.879.571</b>	<b>107.190.569</b>	
-------------------	--------------------	--------------------	--

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013)*

## **7.2 Hoạt động Marketing**

Nhận thức được vai trò của công tác thị trường, Công ty chú trọng đẩy mạnh hoạt động marketing, dựa vào thị trường để đưa ra quyết định đầu tư, nhằm chiếm lĩnh thị phần tiêu thụ sản phẩm khi dự án đi vào hoạt động. Đặc biệt, Công ty hướng tới khách hàng là Tổng Công ty Sông Đà.

Công ty chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ tiếp thị đấu thầu, đồng thời yêu cầu cán bộ làm công tác marketing luôn phải cập nhật các thông tin mới. Bên cạnh đó, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện cho cán bộ tiếp thị đấu thầu, bộ phận làm hồ sơ thầu, bộ phận nghiên cứu thị trường và lập dự án đầu tư phát triển cho Công ty.

## **7.3 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh và bản quyền sáng chế**



Biểu tượng lô gô của Công ty Cổ phần Sông Đà 25 đã được Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 60204 theo Quyết định số A1024/QĐ-ĐK ngày 16/02/2005.

## **7.4 Kế hoạch phát triển kinh doanh**

### **❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Công ty định hướng xây dựng và phát triển, trở thành đơn vị chủ lực của Tập đoàn Sông Đà trong lĩnh vực dân dụng, công nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đa dạng hoá ngành nghề xây dựng, giao thông, thủy lợi, thủy điện và công nghiệp vật liệu xây dựng. Cụ thể chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty như sau:

- Chú trọng phát triển nguồn lực cả về chất và về lượng, có đủ trí tuệ, kỹ năng, năng lực đáp ứng được nhu cầu của sự phát triển;
- Đầu tư năng lực thiết bị xe máy, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại nâng cao năng lực cạnh tranh có khả năng nhận thầu, đấu thầu và trúng thầu các gói thầu có quy mô vừa và lớn trong nước và khu vực;
- Tiếp tục đầu tư và tham gia đầu tư tài chính, đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp, hạ tầng, bất động sản mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần quan trọng trong việc phát triển Công ty mang tính bền vững.

### **❖ Kế hoạch phát triển trong năm 2014**

Năm 2014 là một năm mang tính chất bản lề, quan trọng để Công ty thực hiện theo chiến lược phát triển trung hạn. Để thực hiện được điều đó, Công ty đề ra các phương án cụ thể ở từng khía cạnh như sau :

- Về tổ chức sản xuất: Công ty tập trung nâng cao quản trị doanh nghiệp, kiện toàn các đơn vị trực thuộc, rà soát đánh giá năng lực hiện có và bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kế hoạch sản xuất kinh doanh, giám sát tiến độ thi công của từng công trình, tăng cường cao độ công tác kiểm tra kiểm soát an toàn lao động;
- Về quản lý điều hành: Công ty tích cực rà soát, sửa đổi bổ sung, ban hành các quy chế đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả; thực hiện kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho CBCNV;
- Về thị trường tiêu thụ sản phẩm: Công ty cùng với các đơn vị phối kết hợp để tìm kiếm các nguồn thông tin và bám các chủ đầu tư có các công trình chuẩn bị mở ra tại các địa bàn trong tỉnh Thanh Hóa, Hà Nội và một số tỉnh khác, có chính sách khuyến khích động viên cho các đơn vị tăng năng suất lao động. Bên cạnh đó, Công ty chủ động nắm bắt các dự án, tích cực mở rộng mạng lưới đại lý, phát huy các thị trường tiêu thụ gạch tuy nen truyền thống, xử lý nhanh nhạy về giá từng thời điểm, không để tồn đọng lớn;
- Về công tác tài chính – kinh tế: Công ty tăng cường công tác thu hồi công nợ; xây dựng kế hoạch tài chính và chiến lược huy động vốn để đảm bảo vốn cho đầu tư và phục vụ sản xuất kinh doanh; thực hiện quản lý chặt chẽ nguồn vốn trong sản xuất và đầu tư; thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, quản lý, tìm hiểu rõ nguồn vốn của các chủ đầu tư để có phương án chỉ đạo thi công phù hợp.

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012-2013

**Bảng 7: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012÷2013**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm (*)
Tổng giá trị tài sản	204.979.039	231.569.767	12,97%
Doanh thu thuần	168.680.435	109.110.760	-35,32%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(35.038.934)	1.973.187	-
Lợi nhuận khác	(16.291.026)	(1.695.506)	-
Lợi nhuận trước thuế	(51.329.960)	277.681	-
Lợi nhuận sau thuế	(51.329.960)	277.681	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/LNST(**)	-	-	-

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013)*

(\*): Do lợi nhuận năm âm nên không tính số chênh lệch % giữa các năm.

(\*\*): Do lợi nhuận âm, Công ty không trả cổ tức nên không tính tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức.

Doanh thu thuần năm 2013 của công ty giảm 35,32% từ 168 tỷ đồng xuống còn 109 tỷ đồng là do sự sụt giảm của nền kinh tế trong những năm gần đây đã gây ảnh hưởng tới thị trường bất động sản và ngành xây dựng. Tuy nhiên, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lại không giảm do giá vốn hàng bán giảm đáng kể, điều này làm cho tỷ lệ LNG/DTT của Công ty năm 2013 là 7,24%, tăng trưởng cao hơn so với năm 2012 (-0,21%). Ngoài ra, chi phí tài chính, chi phí bán hàng năm 2013 đều giảm, đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp giảm mạnh từ 30,14 tỷ đồng xuống còn 2,13 tỷ đồng

**✚ Những vấn đề cần nhấn mạnh tại báo cáo tài chính kiểm toán 2013:**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán báo cáo tài chính Công ty có nhấn mạnh: khoản lỗ thuần lũy kế của Công ty là 57.636.342.881 đồng và tại ngày lập bảng cân đối kế toán, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 23.146.749.622 đồng. Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc và khả năng sinh lời của Công ty và việc các nhà đầu tư tiếp tục cung cấp các hỗ trợ tài chính cần thiết nhằm giúp công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì hoạt động của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến được. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, không có gì để Ban lãnh đạo Công ty tin rằng các nhà đầu tư sẽ không tiếp tục sự hỗ trợ Công ty.

**8.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014**

❖ **Thuận lợi**

- Bộ máy CBCNV phòng ban Công ty đi vào hoạt động ổn định;
- Nhà máy gạch Quảng Yên được đầu tư cải tạo, đang từng bước nâng công suất từ 25 triệu viên/năm lên 42 triệu viên/năm;
- Hệ thống khách hàng của Công ty tương đối ổn định;
- Năng lực máy móc thiết bị thi công của công ty tương đối đầy đủ có thể đáp ứng cho công tác thi công các công trình.

❖ **Khó khăn**

- Trong tình hình kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, đầu tư công giảm, thị trường bất động sản trầm lắng, sức hồi phục chưa mạnh, do vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ còn gặp những khó khăn nhất định;
- Các công trình chuyển tiếp từ năm 2013 sang giá trị thấp, một số công trình thi công xong chuẩn bị bàn giao vì vậy thiếu việc làm;
- Do bị lỗ liên tiếp nên Công ty gặp nhiều khó khăn khi tham gia đấu thầu làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Công nợ phải thu, phải trả vẫn ở mức cao, gây khó khăn đến tình hình tài chính của Công ty;
- Nguồn nhân lực đã được củng cố nhưng vẫn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng.

## **9. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **9.1 Vị thế Công ty trong ngành**

Công ty cổ phần Sông Đà 25 là doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh chính, xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, giao thông thủy lợi, thủy điện, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, trong những năm qua do hệ lụy của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, chính sách thắt chặt tiền tệ, đầu tư công của nhà nước, công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thu hồi công nợ và phát triển sản xuất.

Hiện nay ngày càng nhiều Doanh nghiệp tham gia vào hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, kinh doanh vật liệu và xây dựng dân dụng, thị trường đã trở nên cạnh tranh hơn, Công ty Cổ phần Sông Đà 25 đã gặp rất nhiều khó khăn, thách thức trong công tác sản xuất kinh doanh trước những ảnh hưởng tiêu cực chung của nền kinh tế và tình trạng không ổn định của thị trường trong nước. Với tổ chức bộ máy quản trị điều hành gọn nhẹ, cùng với sự quan tâm, hỗ trợ của cổ đông lớn là Tổng công ty Sông Đà, bộ máy hoạt động linh hoạt kết hợp với nguồn nhân lực chuyên môn cũng như kinh nghiệm thực tiễn chính là sức mạnh giúp Công ty ổn định vị thế của mình trong môi trường kinh doanh đầy cạnh tranh và thử thách.

### **9.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Trong thời gian qua, ngành công nghiệp xây dựng ở nước ta đã đạt được một số kết quả nhất định. Tăng trưởng GDP do nhóm ngành công nghiệp - xây dựng vẫn giữ được tốc độ cao hơn tốc độ tăng GDP của toàn bộ nền kinh tế (năm 2011 tăng 6,68% so với mức tăng 6,24% GDP của toàn nền kinh tế, năm 2012 tăng 5,75% so với mức tăng 5,25% GDP của toàn nền kinh tế, năm 2013 tăng 5,5% so với 5,4% GDP của toàn nền kinh tế). Công nghiệp xây dựng đã thu hút một lượng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm tỷ trọng khá lớn và có xu hướng tăng dần (năm 2010 chiếm 41,3%, năm 2011 chiếm 42,9%, năm 2012 chiếm 43,9%).

Nhóm ngành này cũng thu hút lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chiếm tỷ trọng lớn nhất. Tính từ năm 1988 đến tháng 7/2013, lượng vốn FDI của các dự án còn hiệu lực đầu tư vào nhóm ngành công nghiệp xây dựng đạt trên 138,3 tỷ USD, chiếm khoảng 62,2% tổng số, trong đó riêng công nghiệp chế biến đạt 116,4 tỷ USD, chiếm trên 52,3% tổng số và xây dựng đạt trên 10 tỷ USD chiếm gần 5%.

Đầu tư khu vực Nhà nước và đầu tư FDI chiếm trên 60% giá trị xây dựng của nền kinh tế, vì thế những cam kết tăng vốn đầu tư từ hai khu vực này là tín hiệu tích cực cho thấy dòng tiền sẽ quay trở lại với ngành xây dựng.

Năm 2014, xây dựng hạ tầng công nghiệp được đánh giá là trọng tâm của ngành xây dựng bởi hai lý do sau:

Việt Nam sẽ là điểm đến cho các nhà sản xuất lớn trên thế giới. Chi phí lao động ở Trung Quốc tăng lên, trong khi đó chi phí lao động ở Việt Nam là tương đối rẻ so với các nước Đông Nam Á. Vì vậy các tập đoàn lớn đang có xu hướng chuyển cơ sở sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam. Thêm vào đó, với lợi thế về vị trí địa lý nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á, gần đường hàng hải quốc tế, cùng với nền chính trị ổn định, Việt Nam đang dần trở thành một lựa chọn hàng đầu để đầu tư.

Mảng xây dựng hạ tầng, đặc biệt là xây dựng cầu đường, sẽ nhận được đầu tư lớn trong năm 2014. Theo thống kê Q4.2013 của BMI, xây dựng cầu đường hiện chiếm trên 50% tổng giá trị

cơ sở hạ tầng ở nước ta, trong đó đến 40% hệ thống đường bộ đang trong tình trạng xuống cấp cần được đầu tư để cải tạo. Theo kế hoạch của Bộ Giao thông Vận tải, giai đoạn năm 2014÷2020 nước ta sẽ huy động khoảng 960.000 tỷ đồng ngoài ngân sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Như vậy trong 5 - 6 năm tới sẽ có một lượng tiền lớn chảy vào lĩnh vực xây dựng hạ tầng, cùng với đó là những dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách được khởi động lại chắc chắn sẽ giúp cho ngành xây dựng sôi động hơn trong năm 2014. Với những dấu hiệu bước đầu cho thấy sự phục hồi của nền kinh tế, cùng với việc thu hút được lượng lớn các nguồn vốn đầu tư, ngành Công nghiệp - xây dựng sẽ đi đầu trong việc phục hồi và phát triển trong thời gian tới.<sup>1</sup>

### **9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.**

Theo định hướng chiến lược phát triển của Công ty cổ phần Sông Đà 25, Công ty lấy thi công xây lắp, cơ giới các công trình thủy lợi, thủy điện làm cơ sở, nền tảng để phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất. Sự phát triển, phục hồi của nền kinh tế nói chung đang bắt đầu trở lại với sự phát triển của ngành công nghiệp - xây dựng, đi đầu là dự phát triển về giao thông và hạ tầng kỹ thuật.

Với nhiều dự án phát triển giao thông cả đường bộ và đường thủy đang được triển khai thi công; với quy hoạch phát triển giao thông vận tải cả đường thủy và đường bộ đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 356 ngày 25/02/2013, sự phát triển theo định hướng đã được đề ra của Công ty cổ phần Sông Đà 25 bước đầu đã đi đúng hướng và có tiềm năng, triển vọng phát triển mạnh trong những năm tiếp theo.

## **10. Chính sách đối với người lao động**

### **10.1 Số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCNV**

**Bảng 8: Số lượng người lao động của Công ty tính đến thời điểm 01/06/2014**

<b>STT</b>	<b>Loại hình lao động</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
	<b>Phân theo trình độ</b>		
1	Trên đại học	2	0,56%
2	Đại học và Cao đẳng	102	28,49%
3	Trung và sơ cấp	57	15,92%
4	Công nhân kỹ thuật	197	55,03%
5	Công nhân lao động	0	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>358</b>	<b>100</b>

<sup>1</sup> Nguồn: Theo Business Monitor International

	<b>Phân chia theo tính chất Hợp đồng lao động</b>		
1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	358	100
2	Hợp đồng lao động có xác định thời hạn	0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>358</b>	<b>100</b>

*(Nguồn: Công ty cổ phần Sông Đà 25)*

## **10.2 Chính sách đối với người lao động**

### **❖ Chế độ làm việc:**

*Thời gian làm việc:* 8 tiếng/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 tiếng.

Công ty thực hiện chế độ nghỉ vào ngày thứ bảy và chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

*Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản:* CBCNV được 8 ngày cho các ngày lễ và Tết theo quy định của Luật Lao động.

Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những CBCNV còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty, CBCNV tiếp tục được công thêm 01 ngày phép trong năm. CBCNV được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

*Điều kiện làm việc:* Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

### **❖ Chính sách tuyển dụng thu hút nhân tài**

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Các CBCNV trẻ và năng động của Công ty luôn được nâng cao kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn cho tất cả CBCNV. Việc đào tạo tại Công ty gồm đào tạo nhân viên mới sau khi được tuyển dụng và đào tạo thường xuyên dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khóa huấn luyện. Kết quả sau mỗi khóa học được báo cáo đầy đủ để công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

### **❖ Chính sách khen thưởng, kỷ luật**

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng CBCNV. Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ,

thường đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

## 11. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và không còn lỗ lũy kế, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Trong năm 2012- 2013, công ty không thực hiện chi trả cổ tức do sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Năm 2012 lợi nhuận sau thuế âm 51,3 tỷ đồng, năm 2013 Công ty ghi nhận khoản lãi sau thuế 227,7 triệu đồng. Tuy nhiên, Công ty vẫn đang lỗ lũy kế 57,63 tỷ đồng. Bên cạnh đó, việc thiếu hụt vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh là nguyên nhân của việc không trả cổ tức trong các năm gần đây của Công ty.

## 12. Tình hình hoạt động tài chính

### ❖ Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty áp dụng chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và theo hướng dẫn sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009. Công ty đã thực hiện các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### ❖ Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

### ❖ Khấu hao tài sản cố định

- Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc.
- Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.
- Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	06 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
Phương tiện vận tải	03 - 12 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm

Các tài sản khác	03 - 06 năm
------------------	-------------

Từ tháng 06/2013 Công ty đã thực hiện thay đổi chính sách kế toán đối với tài sản cố định và khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, cụ thể như sau:

- Nguyên giá tối thiểu của tài sản cố định tăng từ 10 triệu đồng lên 30 triệu đồng. Đối với những tài sản cố định trước đây không thỏa mãn điều kiện này thì giá trị còn lại được điều chỉnh sang Chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian 3 năm tài chính.

❖ **Thu nhập bình quân của người lao động**

Mức thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty tăng dần theo từng năm và ở mức tương đối cao so với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực và trong cùng địa bàn tỉnh.

**Bảng 9: Thu nhập bình quân**

*Đơn vị: đồng/người/tháng*

	Năm 2011	Năm 2012	+/-%	Năm 2013	+/-%
Mức thu nhập bình quân	3.200.000	3.500.000	9,3%	4.000.000	14,2%

*(Nguồn: Công ty cổ phần Sông Đà 25)*

❖ **Thanh toán các khoản vay hoặc nợ đến hạn**

**❖ Bảng 10: Nợ dài hạn đến hạn trả**

*Đơn vị tính: nghìn đồng.*

Nguồn vay	31/12/2013
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thanh Hóa (HĐ số 01/2013/HĐTH ngày 06/03/2013)	950.000
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thanh Hóa (HĐ số 02/2009/HĐTH ngày 30/09/2009)	156.872
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.106.872</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013*

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty cổ phần Sông Đà 25 luôn nộp đủ các khoản thuế theo đúng quy định của pháp luật. Số dư các khoản thuế đến 31/12/2013, cụ thể như sau :

**Bảng 11: Các khoản phải nộp giai đoạn 2012÷2013**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013
-----	----------	------------	------------



1	Thuế GTGT	4.536.670	4.983.840
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	100.000	100.000
3	Thuế thu nhập cá nhân	19.838	19.838
4	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	406.520
5	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	139.572	326.153
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.796.080</b>	<b>5.836.350</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012,2013)*

❖ **Trích lập các quỹ**

Sau khi kết thúc năm tài chính (31/12), Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty và sau đó sẽ tiến hành trích lập các quỹ.

Số dư các quỹ của Công ty vào các thời điểm cuối năm 2012÷2013 như sau:

**Bảng 12: Số dư các quỹ tại thời điểm 2012÷2013**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Các quỹ	31/12/2012	31/12/2013
Quỹ đầu tư phát triển	12.774.048	12.774.048
Quỹ dự phòng tài chính	2.348.011	2.348.011
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.122.059</b>	<b>15.122.059</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013)*

❖ **Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 31/12/2013, tổng dư nợ vay ngắn hạn của Công ty là 41.000.852.272 đồng; tổng dư nợ vay dài hạn là 3.475.389.419 đồng.

**Vay và nợ ngắn hạn**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>47.358.527</b>	<b>39.893.980</b>
Vay ngân hàng	47.358.527	39.893.980
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>316.320</b>	<b>1.106.872</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>47.674.847</b>	<b>41.000.852</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013)*

**Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:**

- Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa theo hợp đồng số 02/2013/HD ngày 15/7/2013: Hạn mức tín dụng là 50 tỷ đồng; Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động; thời hạn vay quy định theo từng giấy nhận nợ cụ thể; lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ; Số dư nợ gốc đến ngày 31/12/2013 là 8.024.524.800 VND. Tài sản đảm bảo: 1. Thế chấp tài sản của bên vay và bên thứ 3 theo các Hợp đồng đảm bảo tiền vay đã ký với tổng giá trị 31.969.000.000 VND; 2. Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của bên vay Ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác; 3. Các khoản thu theo các hợp đồng kinh tế được ký kết giữa bên vay và đối tác khác mà Bên vay là người thụ hưởng; 4. Tỷ lệ tài sản đảm bảo sau quy đổi/tổng số dư nợ (cả số dư nợ bảo lãnh quy đổi) tối thiểu đạt 100% trước thời điểm 30/11/2013.
- Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa theo hợp đồng số 01/2012/HD ngày 25/07/2012: Hạn mức tín dụng là 60 tỷ đồng; Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động; thời hạn vay quy định theo từng giấy nhận nợ cụ thể; Lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ; Số dư nợ gốc đến 31/12/2013 là 31.869.455.472 VND. Tài sản đảm bảo: 1. Thế chấp tài sản của bên vay và bên thứ 3 theo các hợp đồng đảm bảo tiền vay đã ký với tổng giá trị 31.998.000.000 VND; 2. Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của bên vay tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác; 3. Các khoản thu theo các hợp đồng kinh tế được ký kết giữa bên vay và đối tác mà Bên vay là người thụ hưởng; 4. Tỷ lệ tài sản đảm bảo sau quy đổi/ tổng số dư nợ (cả số dư bảo lãnh quy đổi) tối thiểu đạt 50%.
- Hợp đồng tín dụng số 01/2012HD ngày 25/07/2012 được gia hạn thời hạn áp dụng hạn mức tín dụng từ 30/6/2013 tới ngày 31/7/2013 theo Tờ trình v/v gia hạn thời hạn áp dụng mức tín dụng ngày 28/06/2013 của phòng Quan hệ khách hàng doanh nghiệp đã được Ban giám đốc chi nhánh ngân hàng phê duyệt.

**Vay và nợ dài hạn**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013
<b>Vay dài hạn</b>	-	<b>3.475.389</b>
Vay ngân hàng	-	3.475.389

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013)*

**Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:**

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa theo hợp đồng số 01/2013/HĐTH ngày 06/03/2013: Số tiền vay là 05 tỷ đồng; Mục đích vay để đầu tư mua máy móc thiết bị, cải tạo sửa chữa và nâng công suất Nhà máy gạch tuynel Quảng Yên từ 26 triệu viên/năm lên 42 triệu viên/năm; Thời hạn vay vốn là 05 năm; Lãi suất 14%/năm (lãi suất thay đổi 3 tháng 1 lần vào ngày 3 tháng đầu của quý theo thông báo của Ngân hàng); Số dư nợ gốc đến 31/12/2013 là 4.425.389.419 đồng trong đó số dư nợ gốc vay dài hạn đến hạn trả là 950.000.000 đồng. Tài sản bảo đảm bao gồm: 1. Thế chấp bằng tài sản của Công ty đã ký với Ngân hàng với tổng giá trị 33.561 triệu đồng và toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư của dự án; 2. Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của bên vay tại ngân

hàng và tại các tổ chức tín dụng khác; 3. Các khoản thu theo các hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Bên vay và đối tác khác mà bên vay là người thụ hưởng.

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa theo hợp đồng số 02/2009/HĐ ngày 30/09/2009: Số tiền vay là 5.953.500.000 đồng; Mục đích vay để đầu tư mua máy móc thiết bị thi công; thời hạn vay vốn là 05 năm kể từ ngày rút món vay đầu tiên; lãi suất 10,5%/năm (lãi suất được điều chỉnh 3 tháng 1 lần vào ngày 3 tháng đầu của quý); Số dư nợ gốc đến 31/12/2013 là 156.872.000 VND trong đó số dư nợ gốc vay đến hạn trả là 156.872.000 VN; Hợp đồng vay được thế chấp cầm cố bằng tài sản đảm bảo hiện có của đơn vị tại Ngân hàng, đồng thời được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản được hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng tín dụng này.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

**Bảng 13: Các khoản phải thu**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Khoản phải thu	31/12/2012	31/12/2013
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>84.610.370</b>	<b>111.431.732</b>
Phải thu của khách hàng	99.182.309	121.951.026
Trả trước cho người bán	1.932.276	1.933.048
Các khoản phải thu khác	15.448.613	13.907.185
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(31.953.738)	(26.359.527)
<b>Phải thu dài hạn</b>	-	<b>432.115</b>
Chi phí trả trước dài hạn	-	432.115
<b>Tổng cộng</b>	<b>84.609.460</b>	<b>111.863.847</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012,2013)*

**Bảng 14: Các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Khoản phải thu	31/12/2012	31/12/2013
<b>Phải trả ngắn hạn</b>	<b>201.003.899</b>	<b>223.948.644</b>
Vay và nợ ngắn hạn	47.674.847	41.000.852
Phải trả người bán	92.749.513	97.304.682
Người mua trả tiền trước	20.031.280	32.791.986
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.796.080	5.836.350
Phải trả người lao động	6.802.616	11.243.324

Khoản phải thu	31/12/2012	31/12/2013
Các khoản phải trả, phải nộp khác	28.924.846	35.771.450
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	23.806	-
<b>Phải trả dài hạn</b>	<b>336.669</b>	<b>3.704.058</b>
Vay và nợ dài hạn	-	3.475.389
Doanh thu chưa thực hiện	336.669	228.669
<b>Tổng cộng</b>	<b>201.340.568</b>	<b>227.652.702</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013*

❖ **Hàng tồn kho**

**Bảng 15: Hàng tồn kho**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Hàng tồn kho	31/12/2012	31/12/2013
Hàng tồn kho	90.822.143	85.134.896
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>90.822.143</b>	<b>85.134.896</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013)*

❖ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,91	0,90
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,45	0,52
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,98	0,98
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	55,32	58,12
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,36	1,12
Doanh thu thuần/TTS bình quân	Lần	0,67	0,50

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời<sup>2</sup></i>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	-	0,25%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	%	-	7,35%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/TTS bình quân	%	-	0,13%
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-	1,81%

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2012÷2013)*

### **13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng**

#### **13.1 Hội đồng quản trị**

- |                    |                     |
|--------------------|---------------------|
| a. Chủ tịch HĐQT   | Ông: Phạm Văn Chung |
| b. Thành viên HĐQT | Ông: Hoàng Hải Việt |
| c. Thành viên HĐQT | Ông: Trần Nhật Tuân |
| d. Thành viên HĐQT | Ông: Hoàng Sỹ Tiến  |
| e. Thành viên HĐQT | Ông: Lê Văn Quế     |

#### **❖ Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị**

##### **🚩 Ông Phạm Văn Chung                      Chủ tịch HĐQT**

- Giới tính:                      Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 10/11/1971
- Nơi sinh:                      Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định.
- Số CMTND:                      171530568 ngày cấp: 06/9/2006 tại: CA Thanh Hóa
- Quốc tịch:                      Việt Nam.
- Dân tộc:                      Kinh.
- Quê quán:                      Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: số 49 – TT4, Đô thị Mỹ đình – Sông Đà, Từ Liêm, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 

03/1992 - 08/1993	Nhân viên Phòng Tài vụ- Công ty xây dựng 2 Thanh hoá
08/1993 - 11/1998	Sinh viên Trường Đại học xây dựng Hà nội
12/1998 - 06/1999	KSXD, Cán bộ kỹ thuật Đội 18 - Công ty xây dựng 2 Thanh hoá

<sup>2</sup> Không tính các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2012 do lợi nhuận sau thuế của Công ty là số âm

07/1999 - 02/2002	Đội trưởng Đội XD số 6 - Công ty xây dựng 2 Thanh hoá
03/2002 - 06/2003	Giám đốc XN 205 - Công ty xây dựng 2 Thanh hoá
07/2003 - 03/2009	Giám đốc XN 25.5 - Công ty CP sông đà 25; Bí thư chi bộ XN 25.5
04/2009 - 07/2009	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần sông đà 6
08/2009 - 05/2012	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông đà - Hoàng long.
06/2012 - 11/2012	9/2012: UVTV, Phó Bí thư Đảng uỷ; Tổng giám đốc Công ty CP sông đà 25 - TCT Sông đà
11/2012 - 04/2013	Phó Bí thư Đảng uỷ; Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty CP sông đà 25.
05/2013 - 08/2013	Bí thư Đảng uỷ; Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 25. Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà - Hoàng Long.
08/2013 - 10/2013	Bí thư Đảng uỷ; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà 25. Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà - Hoàng Long.
10/2013 - 03/2014	UV BCH Đảng bộ; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà 25; Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà - Hoàng Long.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 25.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà – Hoàng long.
- Số cổ phần nắm giữ: 1.006.520 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 20 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 1.006.500 cổ phần của Tổng Công ty Sông Đà
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.



**Ông : Hoàng Hải Việt**

**Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1973
- Nơi sinh: Đông sơn, Thanh hóa.
- Số CMTND: 171586494 ngày cấp: 02/8/2013, nơi cấp: CA Thanh hóa
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Phường Điện biên, TP Thanh hóa, tỉnh Thanh hóa.
- Địa chỉ thường trú: số 80, Đường Lê Văn An, P. Đông thọ, TP Thanh hóa, Thanh hóa.

- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:

8/1994-8/1996	Cán bộ kỹ thuật, Phòng tư vấn - đầu tư, Tổng công ty XNK Xây dựng Việt Nam – VINACONEX
8/1996 - 2/1998	Cán bộ kỹ thuật Đội 18 - Công ty xây dựng 2 Thanh hoá
2/1998 - 9/2002	Đội trưởng Đội XD 17 - Công ty xây dựng 2 Thanh hoá
9/2002 - 5/2003	Giám đốc XN 206 - Công ty xây dựng 2 Thanh hoá
	Bí thư Đoàn Thanh niên công ty
5/2003 - 6/2013	Giám đốc XN Sông Đà 25.3 - Công ty cổ phần Sông Đà 25
	Bí thư Đoàn Thanh niên công ty
5/2006 - 7/2013	TVHĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty, Giám đốc XN Sông Đà 25.3 - Công ty cổ phần Sông Đà 25
8/2013 - 10/2013	UVBCH Đảng bộ khoá XVI; TVHĐQT, Tổng giám đốc công ty - Công ty cổ phần Sông Đà 25
10/2013- 7/2014	Bí thư Đảng ủy; TVHĐQT, Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Sông Đà 25

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty.

- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 681.661 cổ phần.

Trong đó:

+ Sở hữu: 30.161 cổ phần.

+ Đại diện sở hữu: 651.500 cổ phần của Tổng Công ty Sông Đà

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

 **Ông : Trần Nhật Tuân** **Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam.

- Ngày tháng năm sinh: 17/11/1962

- Nơi sinh: Thành phố Thanh hóa, Tỉnh Thanh hóa.

- Số CMTND: 173352181 cấp ngày 19/9/2007 tại CA Tỉnh Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Quê quán: Phường Ba đình, TP Thanh hóa, Thanh hóa.

- Địa chỉ thường trú: Lô 4, Đông vệ 5, P. Đông vệ, TP Thanh hóa, Thanh hóa.

- Trình độ văn hóa: 10/10.


- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:

Từ 1980 – 1984	Đi bộ đội
Từ 1984 -1985	Xuất ngũ về địa phương, P.Ba đình - Thành phố Thanh hoá
Từ 1986 – 1991	Sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà nội
Từ 1991 – 1994	Cán bộ kỹ thuật - Công ty xây dựng 2 Thanh hoá
Từ 1994 – 1997	Đội trưởng đội 9 - Công ty xây dựng 2 Thanh hoá
Từ 1997 – 1998	Cán bộ phòng KHKT - Công ty xây dựng 2 Thanh hoá
Từ 1998 – 2003	Trưởng phòng KHKT - Công ty xây dựng 2 Thanh hoá
5/2003 -11/2009	Trưởng phòng KTKH - Công ty cổ phần Sông Đà 25
12/2009 - 4/2013	Phó Tổng giám đốc - Công ty CP Sông Đà 25
5/2013 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 25

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

 **Ông Hoàng Sỹ Tiến** **Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 05/3/1953
- Nơi sinh: Thuần lộc, Hậu lộc, Thanh hóa
- Số CMTND: 171625077 cấp ngày 12/5/2004 tại CA Tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Thuần lộc, Hậu lộc, Thanh hóa
- Địa chỉ thường trú: 280, Đội Cung, P. Trường thi, TP Thanh hóa, Thanh hóa.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.



- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:

- 12/1973-11/1974 Cán bộ kỹ thuật, Nhà máy Nước Thanh hóa
- 12/1974-11/1975 Cán bộ kỹ thuật, Công ty xây dựng 1 Thanh hóa
- 12/1975-1/1977 Phó Bí thư Đảng ủy – Bí thư Đoàn TNCSHCM Công ty xây dựng 1 Thanh hóa
- 01/1977 – 12/1978 Học Trường Đảng Hoàng Văn Thụ Thanh hóa
- 01/1979-10/1981 Chỉ huy công trường Nhà máy Đông lạnh Hoàng trường, Hoàng hóa, Thanh hóa.
- 11/1981-12/1982 Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Công ty xây dựng 1 Thanh hóa
- 12/1982-1985 Bí thư Đảng ủy Công ty xây dựng 1 Thanh hóa
- 1985- 5/1990 Bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Công ty xây dựng 1 Thanh hóa
- 6/1990-12/1997 Phó Bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Công ty xây dựng 2 Thanh hóa
- 01/1998 – 4/2003 Bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Công ty xây dựng 2 Thanh hóa
- 5/2003 – 12/2005 Bí thư Đảng ủy, TVHĐQT, Phó giám đốc Công ty Sông Đà 25 – TCT Sông Đà
- 01/2006 – 10/2013 Phó Bí thư Đảng ủy, TVHĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 25 – TCT Sông Đà
- 11/2013 đến nay Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 25

- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT.

- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 6.594 cổ phần.

Trong đó:

+ Sở hữu: 6.594 cổ phần.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

 Ông Lê Văn Quế

**Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam.

- Ngày tháng năm sinh: 05/3/1968
- Nơi sinh: Thiệu dương, Thành phố Thanh hóa, Thanh hóa.
- Số CMTND: 171580984
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Thiệu dương, Thành phố Thanh hóa, Thanh hóa.
- Địa chỉ thường trú: số 17, Phố Đinh lễ, P. Lam sơn, TP Thanh hóa, Thanh hóa.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:

6/1993-6/1995 Cán bộ kỹ thuật, Công ty xây dựng 2 Thanh hóa

6/1995-8/1998 Đội trưởng thi công, Công ty xây dựng 2 Thanh hóa

8/1998-4/2003 Giám đốc Xí nghiệp, Công ty xây dựng 2 Thanh hóa

5/2003 – 12/2005 Giám đốc Xí nghiệp, Công ty Sông Đà 25

01/2006 – 4/2013 Giám đốc Xí nghiệp, Công ty cổ phần Sông Đà 25

05/2013 đến nay Thành viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp 25.3; Công ty CP Sông Đà 25

- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp 25.3.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.274 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 1.274 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

❖ **Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát**

 **Ông Nguyễn Văn Thắng** **Trưởng ban kiểm soát**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 25/11/1967
- Nơi sinh: Nam thanh, Nam trực, Nam định.

- Số CMTND: 112330982, cấp ngày 02/01/2007, Tại: CA Hà tây.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Nam thanh, Nam trực, Nam định.
- Địa chỉ thường trú: số 1, ngõ 31/4, Phố Trần Quốc Hoàn, Dịch vọng hậu, Cầu giấy, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát công ty.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó trưởng ban kiểm soát Nội bộ TCT Sông Đà.
- Số cổ phần nắm giữ: 217.200 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 0 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 217.200 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

 **Ông Khương Hữu Thành Thành viên ban kiểm soát**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 03/11/1970
- Nơi sinh: Thành phố Thanh hóa, tỉnh Thanh hóa.
- Số CMTND: 171502365, cấp ngày 28/11/2007, Tại CA Thanh hóa.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Phố Phan Chu Trinh, P. Điện biên, TP Thanh hóa, Thanh hóa.
- Địa chỉ thường trú: số 18, Phố Phan Huy Chú, P. Tân sơn, TP Thanh hóa, Thanh hóa
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:

11/1991-4/1993	Nhân viên kinh tế Đội xây dựng số 1; Công ty công trình kỹ thuật Đô thị Thanh hóa
4/1993-7/1996	Sinh viên Khoa xây dựng; Trường Đại học xây dựng Hà nội

7/1996-12/1997	Cán bộ kỹ thuật đội XD số 8; Công ty công trình kỹ thuật Đô thị Thanh hóa
02/1998 -10/1998	Cán bộ Phòng Kế hoạch kỹ thuật; Công ty xây dựng 2 Thanh hóa
11/1998 - 4/2003	Đội trưởng Đội XD số 8; Công ty xây dựng 2 Thanh hóa
5/2003 - 5/2006	Đội trưởng Đội XD số 8; Công ty cổ phần Sông Đà 25
5/2006-12/2009	Phó phòng Quản lý kỹ thuật; Công ty cổ phần Sông Đà 25
01/2010-đến nay	Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật; Công ty cổ phần Sông Đà 25

- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên BKS, Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 0 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

 **Bà Lê Thị Vân** **Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/03/1968
- Nơi sinh: Thành phố Thanh hóa, tỉnh Thanh hóa.
- Số CMTND: 171480511, cấp ngày 19/9/2007, tại: CA Thanh hóa
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Xuân lâm, Tĩnh gia, Thanh hóa.
- Địa chỉ thường trú: số 62, Phố Phan Huy Chú, P. Tân sơn, TP Thanh hóa, Thanh hóa
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:

1992-12/1997 Cán bộ kỹ thuật Đội 18 – Công ty xây dựng 2 Thanh hóa

01/1998- 4/2003 Cán bộ Phòng Kế hoạch kỹ thuật - Công ty xây dựng 2 Thanh hóa



5/2003- 12/2005	Phó phòng Kinh tế kế hoạch; Công ty Sông Đà 25
01/2006-12/2009	Phó phòng Kinh tế kế hoạch; Công ty Cổ phần Sông Đà 25
01/2010-6/2013	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch; Công ty Cổ phần Sông Đà 25
7/2013 đến nay	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch - Vật tư; Công ty Cổ phần Sông Đà 25

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS, Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch - Vật tư.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

### **13.2 Ban Tổng Giám đốc**

- |                      |                     |
|----------------------|---------------------|
| a. Tổng Giám đốc     | Ông: Hoàng Hải Việt |
| b. Phó Tổng Giám đốc | Ông: Trần Nhật Tuân |
| c. Phó Tổng giám đốc | Ông : Trần Văn Tuấn |

#### **❖ Sơ yếu lý lịch của Ban Tổng Giám đốc**

- |   |                                     |
|---|-------------------------------------|
|  Ông Hoàng Hải Việt  | <b>Tổng Giám đốc (như trên)</b>     |
|  Ông Trần Nhật Tuân  | <b>Phó Tổng Giám đốc (như trên)</b> |
|  Ông : Trần Văn Tuấn | <b>Phó Tổng giám đốc</b>            |

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 03/03/1960
- Nơi sinh: Phường Lam sơn, Thành phố Thanh hóa, Thanh hóa.
- Số CMTND: 170019343 cấp ngày: 30/5/2002, tại: CA Tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hải anh, Hải Hậu, Nam định.
- Địa chỉ thường trú: số 64, Phố Cao thắng, P. Lam sơn, TP Thanh hóa, Thanh hóa.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:

5/1983- 4/1985 Cán bộ Kỹ thuật XN thủy công 2, Cty XD Thủy công- TCTXD Thủy điện Sông đà

5/1985- 6/1989	Đội trưởng, Khu trưởng thi công công trình Đập tràn vận hành, thuộc XN Thủy công 3, Công ty XD Thủy công- TCTXD Thủy điện Sông Đà
7/1989- 6/1996	Cán bộ kỹ thuật- Công ty XD số 2 Thanh hoá
7/1996-12/2001	Đội trưởng - Công ty XD số 2 Thanh hoá
1/2002- 4/2003	Giám đốc XN 202 - Công ty XD số 2 Thanh hoá
5/2003- 8/2004	Đội trưởng - Công ty Sông Đà 25 - TCT Sông đà
9/2004-10/2007	Giám đốc XN 25.2 - Công ty CP Sông Đà 25
10/2007-5/2009	Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 25 tại Hà nội
5/2009 - 5/2014	Phó Tổng giám đốc công ty, kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 25 tại Hà nội
6/2014 đến nay	Phó Tổng giám đốc công ty.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Phó Tổng giám đốc công ty.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 5.600 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 5.600 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

### **13.3 Kế toán trưởng**

- **Bà : Lê Thị Dung      Kế toán trưởng Giới tính:    Nữ.**
- **Ngày tháng năm sinh:** 05/08/1969
- **Nơi sinh:**                      Hoàng Lý, Hoàng Hóa, Thanh Hóa
- **Số CMTND:**                    171289574 cấp ngày 26/6/2001 tại CA Tỉnh Thanh Hóa
- **Quốc tịch:**                    Việt Nam.
- **Dân tộc:**                      Kinh.
- **Quê quán:**                    Hoàng lý, Thành phố Thanh Hóa
- **Địa chỉ thường trú:**        SN05/286 Đường Đội cung, P. Trường thi, TP Thanh Hóa
- **Trình độ văn hóa:**        12/12
- **Trình độ chuyên môn:**    Cử nhân tài chính kế toán

- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
  - + 1991 đến 1998 : Nhân viên kinh tế đội XD số 18 công ty xây dựng 2 Thanh Hóa
  - + 1999 đến 5/2006: Nhân viên phòng tài chính kế toán công ty CP Sông Đà 25
  - + 5/2006 đến 6/2011 : là phó kế toán trưởng công ty CP Sông Đà 25
  - + 7/2011 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 25
- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 25
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.500 cổ phần.  
Trong đó:
  - + Sở hữu: 1.500 cổ phần.
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

## 14. Tài sản

### 14.1 Tài sản cố định hữu hình

**Bảng 17: Giá trị tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2013**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

ST T	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại/Nguyên giá
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	16.604.876	7.913.768	52,34%
2	Máy móc, thiết bị	37.632.838	19.726.020	47,58%
3	Phương tiện vận tải	5.589.511	3.457.182	38,15%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	75.274	40.969	45,57%
5	TSCĐ hữu hình khác	234.271	103.667	55,79%
Tổng cộng		60.136.771	31.241.607	48,05%

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013)*

### 14.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

**Bảng 18: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	880.270	1.376.894

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2013)*

**15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014**

**Bảng 19: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Các chỉ tiêu	Năm 2014	
	Kế hoạch	% +/- 2014/2013
Doanh thu thuần	126.900.000	16,30%
Lợi nhuận trước thuế	1.000.000	260,13%
Lợi nhuận sau thuế	780.000	180,90%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,61%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,80%	-
Cổ tức	-	-

*(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 Công ty cổ phần Sông Đà 25 họp ngày 25/04/2014)*

**Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận như sau:**

**❖ Về hoạt động kinh doanh:**

- Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, doanh thu thuần đạt 126,9 tỷ đồng, tăng 16,30% so với năm 2013. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế lại tăng xấp xỉ 177,30% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong năm, Công ty đã ký kết được một số hợp đồng có giá trị lớn như: dự án Công trình thủy lợi thuộc dự án Kênh Nam Sông Mã Thanh Hoá trị giá 54 tỷ đồng, các công trình thuộc dự án khu kinh tế Nghi Sơn Tĩnh gia Thanh Hoá trị giá 50 tỷ đồng. Bên cạnh đó, công ty cũng kiểm soát tốt các loại chi phí như chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng. Điều này giúp cho lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ được cải thiện so với năm 2013.
- Tiếp tục thi công đảm bảo đúng tiến độ cam kết các công trình năm 2013 chuyển sang, bao gồm: dự án các trạm phát sóng viettel trị giá 26 tỷ đồng trong đó năm 2014 ước tính thu về 10 tỷ đồng; dự án công trình đấu nối hạ tầng khu đô thị mới với đường Nguyễn Trãi trị giá 31 tỷ đồng, doanh thu trong năm ước tính đạt 15 tỷ đồng; dự án ,công trình Nhiệt điện Nông sơn trị giá 44 tỷ đồng, ước tính doanh thu đạt 45 tỷ đồng trong năm 2014; công trình thủy điện Trà Xom trị giá 44 tỷ đồng, doanh thu trong năm ước tính



đạt 5 tỷ đồng; đường Nậm chiến Sơn La trị giá 18 tỷ đồng, thanh lý hợp đồng vào cuối năm 2014 và dự kiến thu về được 18 tỷ đồng;

- Tiếp tục đôn đốc các chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán giá trị khối lượng đã thực hiện, thu hồi vốn đầu tư, tăng hiệu quả kinh doanh. cụ thể hoàn thành công tác quyết toán tại công trình đường Quốc Lộ 51, Đường RC4, Thủy điện Sập Việt .....
- SDJ là công ty con của Tổng Công ty Sông Đà nên được sự hỗ trợ rất lớn từ Tổng công ty;
- Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi là thi công xây lắp cơ giới;
- Duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu ngành nghề cốt lõi bình quân từ 15%÷20%/năm và lợi nhuận 10%÷15% trong giai đoạn 2013÷2014;
- Giữ vững và phát triển quan hệ với các khách hàng lớn và ổn định tại thị trường truyền thống sẵn có của Công ty;
- Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, giám sát chất lượng thi công các công trình;
- Chú trọng trong công tác nghiệm thu thu hồi vốn;
- Đảm bảo chi phí hiệu quả.

❖ **Về hoạt động tiếp thị**

- Tăng cường công tác quảng bá hình ảnh của Công ty cổ phần Sông Đà 25 trên các công trường đơn vị thi công;
- Tập trung nguồn lực cho hoạt động tiếp thị và đấu thầu.

Với những điều kiện ổn định như hiện tại, Ban lãnh đạo công ty tin tưởng việc hoàn thành kế hoạch năm 2014 là hoàn toàn khả thi.

**16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện**

Không có

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty**

Không có

**V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**1. Loại chứng khoán**

Cổ phần phổ thông Công ty cổ phần Sông Đà 25

**2. Mã chứng khoán**

Mã chứng khoán : SDJ

### **3. Mệnh giá**

Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần

### **4. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch**

Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch: 4.343.700 cổ phần.

Tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch theo mệnh giá: 43.437.000.000 đồng.

### **5. Phương pháp tính giá**

#### **5.1 Giá trị sổ sách**

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 25 được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}}$$

	31/12/2012	31/12/2013
Vốn chủ sở hữu (đồng)	3.639.382.550	3.917.063.842
Tổng số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)	4.343.700	4.343.700
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	838	902

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2012-2013)*

#### **5.2 Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên**

Công ty sử dụng phương pháp tính giá P/E, P/B đồng thời tham khảo giá giao dịch của cổ phiếu SDJ bị hủy niêm yết tại sàn HNX, để tính giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu SDJ tại thị trường UPCoM.

- Phương pháp so sánh P/E
- Phương pháp so sánh P/B
- Phương pháp bình quân giá đóng cửa 10 phiên trước khi hủy niêm yết;
- Các phương pháp khác theo quy định.

Căn cứ vào tình hình thị trường tại thời điểm được chính thức giao dịch, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tính toán và ra quyết định về mức giá tham chiếu, công bố cho nhà đầu tư trước ngày giao dịch đầu tiên.

### **6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Sau khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy

định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán chứng khoán trên Sở giao dịch Chứng khoán được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

## **7. Các loại thuế có liên quan**

Thuế giá trị gia tăng (GTGT): Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Mức thuế TNDN áp dụng từ năm 2014 là 23%/năm.

Thuế khác: Các loại thuế khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu khi cổ phiếu của Công ty được đưa vào giao dịch UPCoM.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

### **Tổ chức kiểm toán**

#### **CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC**

Trụ sở : Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 84-4) 38241990

Fax: (+84-4) 38253973

Website : [aasc.com.vn](http://aasc.com.vn)

## **VII. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ Công ty ;
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 và Báo cáo tài chính kiểm toán 2013.

*Thanh Hóa, ngày      tháng      năm 2014*

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Chung**

**Hoàng Hải Việt**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thắng**

**Lê Thị Dung**